

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	244.038.052	176.479.203
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	77.185.999.202	35.029.162.907
Các khoản tương đương tiền	6.100.000.000	12.924.111.000
Cộng	<u>83.530.037.254</u>	<u>48.129.753.110</u>

(*) Trong đó, khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Ngọc Khánh số tiền 19.933.752.960 VND đang bị phong tỏa.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	-	4.512.737.350
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội	115.000.214.910	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sota Việt Nam	35.550.235.800	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	18.206.652.200	641.757.600
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	13.915.676.148	14.215.676.148
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	3.391.344.000	22.578.247.000
Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	-	10.610.184.600
Ban quản lý các Dự án	-	8.424.111.000
Các khách hàng khác	55.381.321.865	32.381.314.846
Cộng	<u>241.445.444.923</u>	<u>93.364.028.544</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Material Networks Limited (MHK)	8.649.266.615	-
Công ty TNHH Kỹ Thuật Công nghệ cao Quốc tế Global	7.207.619.000	-
Công ty Cổ phần Tích hợp Dịch vụ Nextgen	5.195.122.114	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Bình Phát Thăng Long	3.875.501.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ cao Thái Bình Dương	-	17.319.571.184
Công ty Cổ phần Tiên Bộ Quốc tế	-	18.872.798.108
Các nhà cung cấp khác	6.382.664.712	3.748.583.401
Cộng	<u>31.310.173.441</u>	<u>39.940.952.693</u>

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	1.917.712.006	-	1.596.479.236	-
Ông Hoàng Hà – tạm ứng	2.235.000	-	2.235.000	-
Ông Lê Việt Thắng - tạm ứng	29.998.800	-	29.998.800	-
Ông Lư Hồng Chiếu – tạm ứng và chi hộ	324.576.000	-	324.576.000	-
Ông Đặng Anh Phương - các khoản chi hộ	1.560.902.206	-	1.239.669.436	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	19.803.435.046 (448.977.509)		12.726.005.984 (448.977.508)	
Tạm ứng	6.594.380.142	-	2.201.085.339	-
Ký cược, ký quỹ	10.745.778.164	-	5.676.541.141	-
Vật tư hàng hóa, cho mượn	888.341.725 (448.977.509)		848.966.272 (448.977.508)	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.574.935.015	-	3.999.413.232	-
Cộng	<u>21.721.147.052 (448.977.509)</u>		<u>14.322.485.220 (448.977.508)</u>	

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng		21.429.167.651	(12.823.093.457)		18.593.998.880	(9.996.200.468)
Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại Sừ Tiến	Từ 1-2 năm	1.194.630.000	(597.315.000)		-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	Từ 2-3 năm	4.735.882.227	(3.315.117.559)	Từ 1-2 năm	4.735.882.227	(2.367.941.114)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	Từ 2-3 năm	13.915.676.148	(7.327.681.622)	Từ 1-2 năm	11.999.864.308	(5.999.932.154)
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	1.582.979.276	(1.582.979.276)	Từ 2-3 năm	1.858.252.345	(1.628.327.200)
Phải thu tiền vật tư hàng hóa cho mượn		448.977.509	(448.977.509)		448.977.509	(448.977.509)
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)
Các khách hàng khác		401.617.466	(314.088.768)	Trên 3 năm	159.284.308	(159.284.308)
Cộng		22.120.478.318	(13.426.875.426)		19.042.976.389	(10.445.177.977)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.445.177.977	14.871.641.398
Trích lập dự phòng bổ sung	5.749.238.633	8.385.873.270
Hoàn nhập dự phòng	(2.767.541.184)	(12.812.336.691)
Số cuối năm	13.426.875.426	10.445.177.977

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	968.225.200	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	88.021.672.375	-	92.962.256.621	-
Hàng hóa	13.516.670.054	(1.660.843.919)	19.278.796.197	(1.660.843.919)
Cộng	101.538.342.429	(1.660.843.919)	113.209.278.018	(1.660.843.919)

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	138.412.988	127.430.795
Chi phí công cụ, dụng cụ	80.647.432	53.220.048
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.751.000	43.433.323
Cộng	229.811.420	224.084.166

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	105.365.321	180.842.229
Chi phí sửa chữa văn phòng	469.027.510	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	105.548.421	63.126.039
Cộng	679.941.252	243.968.268

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	38.500.000	3.769.882.969	3.235.321.819	126.363.636	7.170.068.424
Mua trong năm	19.500.000.000	1.023.956.182	-	-	20.523.956.182
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.010.744.690)	(1.127.743.795)	-	(2.138.488.485)
Số cuối năm	19.538.500.000	3.783.094.461	2.107.578.024	126.363.636	25.555.536.121
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.500.000	2.759.138.279	2.107.578.024	-	4.905.216.303
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	38.500.000	3.768.266.799	3.227.983.489	88.554.834	7.123.305.122
Khấu hao trong năm	325.000.000	92.509.814	7.338.330	18.051.948	442.900.092
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.010.744.690)	(1.127.743.795)	-	(2.138.488.485)
Số cuối năm	363.500.000	2.850.031.923	2.107.578.024	106.606.782	5.427.716.729
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	1.616.170	7.338.330	37.808.802	46.763.302
Số cuối năm	19.175.000.000	933.062.538	-	19.756.854	20.127.819.392
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 19.175.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Chi tiết tại thuyết minh số V.15)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Giải pháp và Truyền thông	86.066.086.576	-
Sandav Busines Solutions Pte Ltd	22.787.149.117	-
Công ty TNHH Đầu tư Kỹ thuật Vlink	8.957.162.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Nhị Hợp	10.659.781.440	6.018.118.995
Công ty TNHH VKX	5.565.422.536	5.565.422.536
Các nhà cung cấp khác	48.906.030.102	29.151.104.515
Cộng	<u>182.941.631.771</u>	<u>40.734.646.046</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công an Thành phố Hải Phòng	4.300.097	31.628.316.097
Cục Viễn thông và Cơ yếu - Bộ Công an	19.933.752.960	2.496.638.000
Sở Y tế Thanh Hóa	10.969.112.000	-
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái	19.622.375.000	-
Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang	19.827.734.000	-
Công an Tỉnh Nghệ An	-	18.451.000.000
Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	-	27.539.208.500
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long	-	17.319.571.184
Các khách hàng khác	28.515.937.439	26.545.260.466
Cộng	<u>98.873.211.496</u>	<u>123.979.994.247</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	4.511.072.151	(4.100.704.677)	410.367.474	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.350.478.383	(1.350.478.383)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	294.573.938	31.680.078	(31.680.078)	-	294.573.938
Thuế thu nhập doanh nghiệp	540.584.698	-	1.551.488.693	(1.524.448.158)	567.625.233	-
Thuế thu nhập cá nhân	65.158.859	-	593.759.787	(562.420.366)	96.498.280	-
Các loại thuế khác	960.151.864	-	4.126.211.906	(3.736.965.069)	1.349.398.701	-
Cộng	1.565.895.421	294.573.938	12.164.690.998	(11.306.696.731)	2.423.889.688	294.573.938

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm

Không chịu thuế

Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...

10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.597.728.518	5.170.236.942
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	159.714.946	332.772.562
- Các khoản điều chỉnh tăng	160.126.171	332.806.661
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>108.342.050</i>	<i>80.328.518</i>
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	<i>56.188.962</i>	<i>252.066.918</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>	<i>(4.404.841)</i>	<i>411.225</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(411.225)	(34.099)
<i>Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ năm trước</i>	<i>(411.225)</i>	<i>(34.099)</i>
Thu nhập tính thuế	7.757.443.464	5.503.009.504
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.551.488.693</u>	<u>1.100.601.901</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	333.755.156	166.643.213
Chi phí sản xuất kinh doanh	1.025.000.000	508.195.751
Cộng	<u>1.358.755.156</u>	<u>674.838.964</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên LT Hà Nội	15.052.315.000	6.158.961.000
Công ty TNHH SAS CTAMAD-Khách sạn Melia Hà Nội	-	986.897.880
Công ty Cổ phần Bất động sản Syrena Phú Quốc	3.327.357.000	-
Cục Công nghệ Thông tin Thống kê và Kiểm định Hàng dự trữ	2.963.034.000	-
Các khách hàng khác	659.522.629	708.421.523
Cộng	<u>22.002.228.629</u>	<u>7.854.280.403</u>

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>250.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Thù lao Hội đồng quản trị	250.000.000	500.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>5.187.737.348</i>	<i>4.828.354.083</i>
Kinh phí công đoàn	862.531.848	722.320.333
Phải trả tiền dự thầu	10.412.000	10.412.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.969.905.000	3.969.905.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	344.888.500	125.716.750
Cộng	<u>5.437.737.348</u>	<u>5.328.354.083</u>

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng	41.449.061.845	12.862.725.339
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt⁽ⁱ⁾</i>	<i>7.297.652.979</i>	<i>6.745.572.839</i>
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>34.151.408.866</i>	<i>6.117.152.500</i>
Vay các cá nhân khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾	19.378.800.000	7.714.600.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.16b)	1.912.025.316	-
Cộng	<u>62.739.887.161</u>	<u>20.577.325.339</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 65626.20.056.643016.TD ngày 26 tháng 11 năm 2020, hạn mức tín dụng: 50.000.000.000 VND, thời hạn cấp tín dụng 12 tháng, mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ khách hàng.
- (ii) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 755/2020/SGO-TB ngày 08 tháng 7 năm 2020, hạn mức tín dụng: 80.000.000.000 VND, thời hạn cấp tín dụng 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng ô tô và tài sản của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Là các khoản vay tín chấp cá nhân không có thời hạn, lãi suất 8%/năm. Mục đích là nhập vật tư phục vụ cho việc thực hiện các hợp đồng với khách hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	12.862.725.339	7.714.600.000	-	20.577.325.339
Số tiền vay phát sinh	41.449.061.845	15.386.520.000	-	56.835.581.845
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	1.912.025.316	1.912.025.316
Số tiền vay đã trả	(12.862.725.339)	(3.720.000.000)	-	(16.582.725.339)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	-	(2.320.000)	-	(2.320.000)
Số cuối năm	41.449.061.845	19.378.800.000	1.912.025.316	62.739.887.161

15b. Vay dài hạn

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội sở chính theo Hợp đồng vay số 340/2020/HDTD/TTKD HO/03 ngày 13 tháng 8 năm 2020 với lãi suất theo từng lần nhận nợ từ 10,3-11%/năm với thời hạn vay 84 tháng để đầu tư dự án tài sản cố định và dự án điện mặt trời áp mái tại Dự án Điện mặt trời mái nhà kết hợp Nông nghiệp công nghệ cao Nông quang điện One.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	
Số tiền vay phát sinh	12.587.500.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.912.025.316)
Số cuối năm	10.675.474.684

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	227.583.106	98.030.742
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	750.000.000	1.000.000.000
Chi quỹ	(924.542.716)	(870.447.636)
Số cuối năm	53.040.390	227.583.106

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ (*)	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	79.603.100.000	178.247.749	3.846.000.000	-	6.971.377.737	6.540.373.029	97.139.098.515
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(84.643.170)	-	-	(84.643.170)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	4.069.635.041	4.069.635.041
Trích lập các quỹ	-	-	296.500.000	-	296.500.000	(1.593.000.000)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(3.969.905.000)	(3.969.905.000)
Số dư cuối năm trước	79.603.100.000	178.247.749	4.142.500.000	(84.643.170)	7.267.877.737	5.047.103.070	96.154.185.386
Số dư đầu năm nay	79.603.100.000	178.247.749	4.142.500.000	(84.643.170)	7.267.877.737	5.047.103.070	96.154.185.386
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(557.150.000)	-	-	(557.150.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	6.046.239.825	6.046.239.825
Trích lập các quỹ	-	-	150.000.000	-	150.000.000	(1.050.000.000)	(750.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(3.969.905.000)	(3.969.905.000)
Số dư cuối năm nay	79.603.100.000	178.247.749	4.292.500.000	(641.793.170)	7.417.877.737	6.073.437.895	96.923.370.211

(*) Thông tin về việc mua lại cổ phiếu quỹ trong năm: Thực hiện Nghị quyết số 03/2020/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng quản trị, từ ngày 07 tháng 12 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty đã thực hiện việc mua lại 112.000 cổ phiếu quỹ, giá mua 557.150.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.960.310	7.960.310
- Cổ phiếu phổ thông	7.960.310	7.960.310
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	132.500	20.500
- Cổ phiếu phổ thông	132.500	20.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.827.810	7.939.810
- Cổ phiếu phổ thông	7.827.810	7.939.810

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 3.969.905.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 150.000.000
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 150.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 750.000.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 747,00 USD (số đầu năm là 739,80 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	633.787.946.234	381.272.113.815
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.182.271.787	4.421.591.080
Cộng	634.970.218.021	385.693.704.895

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	596.785.277.808	353.019.766.553
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	844.050.254	4.313.472.443
Cộng	597.629.328.062	357.333.238.996

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	209.773.879	482.939.656
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	64.035.067	25.831.030
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	63.088.567	73.092.160
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	177.657.988	120.752
Cộng	514.555.501	581.983.598

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.456.817.966	1.082.142.787
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	115.218.550	90.111.192
Chi phí tài chính khác	1.195.955	-
Cộng	1.573.232.471	1.172.253.979

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	60.709.512	141.403.272
Chi phí vật liệu, bao bì	16.714.000	14.650.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	180.732.182	267.087.724
Chi phí khấu hao tài sản cố định	50.496.469	-
Chi phí bảo hành	301.549.648	154.189.068
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.070.946.147	3.714.253.115
Chi phí bằng tiền khác	1.160.004.284	574.421.313
Cộng	3.841.152.242	4.866.004.492

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.198.558.348	13.945.670.802
Chi phí vật liệu quản lý	56.580.952	133.232.787
Chi phí đồ dùng văn phòng	883.030.155	743.502.092
Chi phí khấu hao tài sản cố định	67.403.623	236.369.139
Thuế, phí và lệ phí	209.240.601	267.600.330
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	2.981.697.449	(4.426.463.421)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.458.139.453	2.066.245.587
Các chi phí khác	4.840.877.507	3.974.188.468
Cộng	24.695.528.088	16.940.345.784

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	248.812.371	1.003.293.801
Thu từ bán thanh lý tài sản cố định	263.636.364	7.000.000
Thu nhập khác	45.600	3.401.392
Cộng	512.494.335	1.013.695.193

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	601.832.000	1.507.143.331
Phạt chậm nộp thuế	56.188.962	252.066.918
Xuất thanh lý hàng hỏng	-	7.351.310
Các khoản chi phí khác	2.277.514	40.741.934
Cộng	660.298.476	1.807.303.493

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	73.294.952	593.767.015
Chi phí nhân công	12.778.318.114	17.954.662.289
Chi phí khấu hao tài sản cố định	442.900.092	236.369.137
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.529.085.600	5.780.498.702
Chi phí khác	10.557.131.826	1.554.525.576
Cộng	<u>29.380.730.584</u>	<u>26.119.822.719</u>

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.046.239.825	4.069.635.041
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(750.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.046.239.825	3.319.635.041
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.923.459	7.949.976
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>763</u>	<u>418</u>

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 434 VND xuống còn 418 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.949.976	7.960.310
Ảnh hưởng của mua lại cổ phiếu quỹ	(26.516)	(10.334)
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>7.923.459</u>	<u>7.949.976</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền tạm ứng	24.576.000	130.000.000
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	455.496.014	610.658.080
Thu từ đi vay	-	1.000.000.000
Trả gốc vay	-	5.800.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4, V.14.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc					
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	365.000.000	100.000.000	100.000.000	565.000.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	509.900.000	200.000.000	100.000.000	809.900.000
	Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên	365.000.000	100.000.000	40.000.000	505.000.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	365.000.000	100.000.000	-	465.000.000
Ông Lưu Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	410.400.000	-	-	410.400.000
Ban Kiểm soát					
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	-	-	20.000.000	20.000.000
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Cộng		2.015.300.000	500.000.000	500.000.000	3.015.300.000
Năm trước					
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc					
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	344.000.000	-	80.000.000	424.000.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	484.400.000	-	80.000.000	564.400.000
	Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên	344.000.000	-	50.000.000	394.000.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	413.400.000	-	125.000.000	538.400.000
	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	344.000.000	-	-	344.000.000
Ban Kiểm soát					
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	-	-	10.000.000	10.000.000
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	-	-	5.000.000	5.000.000
Cộng		1.929.800.000	-	500.000.000	2.429.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

Hoạt động của Công ty chỉ trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt thiết bị viễn thông. Trong năm doanh thu chủ yếu phát sinh ở khu vực miền Bắc (93,9%) nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

